

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung, thu hồi và tạm cấp kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn;

Căn cứ Văn bản số 10805/BTC-NSNN ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính về việc kinh phí thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều;

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh năm 2016 sang năm 2017;

Xét đề nghị của Liên ngành: Sở Tài chính - Ban Dân tộc - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 2937/LN:TC-DT-LĐTBXH ngày 27/10/2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung, thu hồi và xử lý tạm ứng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Bổ sung, thu hồi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn năm 2016 như sau:

- Xuất ngân sách tỉnh 1.807 triệu đồng (*Trung ương bổ sung có mục tiêu tại Văn bản số 10805/BTC-NSNN ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính là 1.098,3 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn còn tồn ngân sách tỉnh chuyển nguồn sang năm 2017 tại Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh là 708,7 triệu đồng*) để bổ sung kinh phí còn thiếu cho 5 huyện, thành phố thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2016.

- Thu hồi 181 triệu đồng từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn còn tồn năm 2016 nộp trả

ngân sách Trung ương theo kết luận Kiểm toán; phần kinh phí còn thừa năm 2016 còn lại 1.108 triệu đồng, các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện chính sách trong năm 2017.

2. Thu hồi, tạm cấp kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn năm 2017 như sau:

- Thu hồi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn còn tồn tại 04 huyện 974 triệu đồng.

- Tạm cấp 1.399 triệu đồng (*Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn còn tồn ngân sách tinh chuyển nguồn sang năm 2017 tại Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh 425 triệu đồng; kinh phí còn tồn tại ngân sách các huyện thu hồi về ngân sách tinh 974 triệu đồng*) cho các huyện, thành phố thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn năm 2017.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài chính lập thủ tục phân bổ, thu hồi và tạm cấp kinh phí cho các đơn vị; đồng thời theo dõi và thu hồi tạm ứng theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng, chế độ và thanh quyết toán theo đúng quy định, gửi Sở Tài chính trước ngày 15/02/2018 để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tinh;
- VP UBND tinh: CVP, PVP<sub>(KT)</sub>.
- Lưu: VT, KT5.8. *Red*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

**PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRỰC TIẾP CHO NGƯỜI DÂN THUỘC HỘ NGÈO Ở  
VÙNG KHÓ KHĂN NĂM 2016, 2017**

(Kèm theo Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| STT | Huyện, thành phố  | Tổng cộng    | Phân bổ kinh phí thực hiện năm 2016 | Thu hồi kinh phí còn thừa | Trong đó  |                                  | Tạm cấp năm 2017 |
|-----|-------------------|--------------|-------------------------------------|---------------------------|---|----------------------------------|------------------|
|     |                   |              |                                     |                           | Thu hồi để nộp trả Trung ương theo Kết luận Kiểm toán | Thu hồi điều hòa các huyện thiểu |                  |
| A   | B                 | 1=2-3+4      | 2                                   | 3                         | 3a  | 3b                               | 4                |
| 1   | Thành phố Kon Tum | 122          | 53                                  |                           |   |                                  | 69               |
| 2   | Huyện Đăk Hà      | 1.213        | 712                                 |                           |   |                                  | 501              |
| 3   | Huyện Đăk Tô      | (392)        |                                     | 392                       |   | 392                              |                  |
| 4   | Huyện Ngọc Hồi    | (439)        |                                     | 439                       | 181   | 258                              |                  |
| 5   | Huyện Đăk Glei    | (267)        |                                     | 267                       |   | 267                              |                  |
| 6   | Huyện Tu Mơ Rông  | 678          | 295                                 |                           |   |                                  | 383              |
| 7   | Huyện Sa Thầy     | 54           |                                     |                           |   |                                  | 54               |
| 8   | Huyện Kon Rẫy     | 713          | 499                                 |                           |   |                                  | 214              |
| 9   | Huyện Kon Plong   | (57)         |                                     | 57                        |   | 57                               | -                |
| 10  | Huyện Ia H'Rai    | 426          | 248                                 |                           |   |                                  | 178              |
|     | <b>Tổng cộng</b>  | <b>2.051</b> | <b>1.807</b>                        | <b>1.155</b>              | <b>181</b>  | <b>974</b>                       | <b>1.399</b>     |